

VỀ PHẢN GIÁ TRỊ VÀ MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG PHẢN GIÁ TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Hồ Sĩ Quý^{1*}

¹Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương; Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

*Email: hosiquy.thongtin@gmail.com

Ngày nhận bài: 17/04/2025

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 05/05/2025

Ngày chấp nhận đăng: 12/05/2025

TÓM TẮT

Phản giá trị là cái đối lập với giá trị, có xu hướng vận động trái chiều, tiêu cực, ngược với giá trị. Nếu như yêu nước là giá trị thì phản quốc là phản giá trị. Cũng như vậy, có thể xem chính nghĩa – phi nghĩa, dân chủ – độc tài, vị tha, khoan dung – kì thị, đố kị... là giá trị và phản giá trị. Các chủ thể lệch chuẩn xã hội coi phản giá trị như là mục tiêu hay định hướng hoạt động của mình, động cơ và hành vi của họ đã thoát khỏi sự chi phối tích cực của những phẩm chất chân – thiện – mỹ theo giá trị cộng đồng. Trong gần 40 năm đổi mới, Việt Nam vẫn tồn tại những hiện tượng phản giá trị, biểu hiện ở sự xuống cấp về văn hóa đạo đức, sự tha hóa về nhân cách con người, sự khủng hoảng trong lĩnh vực y tế và giáo dục... Thành công của công cuộc chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cùng với những thành tựu kinh tế – xã hội khác đã tạo ra cơ sở trong thực hiện chiến lược phát triển đột phá hiện nay, góp phần làm cho phản giá trị từng bước không còn môi trường xã hội.

Từ khóa: giá trị, giá trị học, phản giá trị, suy thoái, tha hoá con người, xuống cấp.

ON ANTI-VALUES AND CERTAIN ANTI-VALUE PHENOMENA IN CONTEMPORARY VIETNAM

ABSTRACT

Anti-value is the opposite of value, tends to move in the opposite direction, negatively, contrary to value. If patriotism is a value, then treason is an anti-value. Likewise, we can consider: justice – injustice, democracy – dictatorship, altruism, tolerance – discrimination, envy... as values and anti-values. Socially deviant subjects consider anti-values as the goal or direction of their activities, their motives and behaviors have escaped the positive influence of the qualities of truth – goodness – beauty according to community values. After nearly 40 years of renovation, in Vietnam, anti-value phenomena still exist, manifested in the degradation of moral culture, the degeneration of human personality, and the crisis in the fields of health care and education... The success of the fight against corruption, waste, and negativity, along with other socio-economic achievements, has created a foundation for implementing the current breakthrough development strategy, thereby contributing to the gradual reduction of the social space in which anti-values can persist.

Keywords: anti-value, decline, degradation, human alienation, value, value theory.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phản giá trị là một hiện tượng xã hội gắn liền với đời sống con người, được nhận thức từ rất sớm. Về phương diện giá trị học, phản giá trị là cái đối lập với giá trị, có xu hướng vận động trái chiều, ngược với giá trị, mang tính tiêu cực. Phản giá trị có thể đẩy cộng đồng rơi vào trạng thái khủng hoảng, làm cá nhân tha hoá nhân cách. Ở Việt Nam hiện nay, một số vấn đề phản giá trị được xã hội quan tâm như: các “điểm nghẽn” thể chế, các rào cản phát triển, tình trạng quản lý yếu kém, bỏ lỡ cơ hội phát triển, người có thẩm quyền, trách nhiệm xâm phạm lợi ích công, tư duy vụ lợi, đố kỵ, suy thoái đạo đức, tham nhũng, lãng phí, tệ nạn và tội phạm xã hội,... Để giải quyết những vấn đề này, Đảng và Nhà nước đã và đang triển khai mạnh mẽ một số nhiệm vụ chiến lược: “cách mạng tinh gọn bộ máy”, “phá bỏ điểm nghẽn thể chế”, phát triển đột phá về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tổ chức chính quyền theo ba cấp hành chính,... Đó là những bước đi rất cơ bản để đất nước bước vào “kỷ nguyên phát triển mới”, cũng là quá trình giảm thiểu tác hại, tiến tới loại bỏ hiện tượng phản giá trị, đưa đời sống xã hội lên tầm cao mới về giá trị.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử để tiếp cận vấn đề, sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp để làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn vấn đề phản giá trị ở Việt Nam trên các lĩnh vực: thể chế, văn hóa, nhân cách con người. Ngoài ra, tác giả sử dụng phương pháp so sánh các cặp phạm trù phản giá trị – giá trị đối lập nhau để làm rõ nội dung bài viết.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Giá trị và phản giá trị

Phản giá trị là hiện tượng không mới, không xa lạ với đời sống con người. Các nhà triết học Hy Lạp cổ đại đã từng bàn luận về các hiện tượng phản giá trị từ hơn 2.000 năm trước. Tuy nhiên, đến nay, trong hầu hết các bộ bách khoa toàn thư, các bộ từ điển chuyên ngành có uy tín (kể cả từ điển Online cập nhật như Britannica, Routledge Encyclopedia, Большая Российская Энциклопедия, Stanford Encyclopedia of

Philosophy, Internet Encyclopedia of Philosophy...) hay trong các giáo trình giá trị học, người ta cũng chưa thấy định nghĩa nào về “phản giá trị”. Trong khi đó, trên mạng xã hội, tại các diễn đàn học thuật và dư luận xã hội lại thường xuất hiện các chương trình đào tạo dưới hình thức workshop, các lớp học kỹ năng, các khoá bồi dưỡng về nhận thức, thái độ và hành vi đối với “phản giá trị” trong giao tiếp, kinh doanh, trong các hoạt động cộng đồng (Van de Poel, 2015; Vanessa, 2021; Alvarez, 2023; Петев, 2024; Fernandez, 2025). Nghĩa là, với tính cách là vấn đề giá trị học, phản giá trị lại chỉ mới nổi lên trong vài thập niên gần đây. Đây là tình huống đáng lưu ý.

Một trong những lý do của tình trạng này là ngày nay, trên phạm vi toàn thế giới, phản giá trị đã thực sự trở thành những vấn đề xã hội nóng, bức xúc và gây căng thẳng trong nhiều quan hệ chính trị – xã hội, sản xuất – kinh doanh và quản lý xã hội... Mọi chủ thể đều có thể mắc sai lầm nguy hiểm nếu không nhận dạng được phản giá trị, không phân biệt được rõ giá trị và phản giá trị. Xã hội sẽ không phát triển đúng tiềm năng nếu đời sống giá trị không đủ lành mạnh, nếu chính sách và pháp luật kiềm chế sự dẫn lối của phản giá trị không đủ nghiêm minh.

Dù mới nổi lên trong những thập niên gần đây, tuy nhiên, trong hầu hết các giáo trình giá trị học đều không bỏ quên thuật ngữ “phản giá trị”. Nguồn gốc của thuật ngữ “phản giá trị” xuất phát từ tiếng Hy Lạp cổ đại. Theo từ điển của Chicago University, từ $\alpha\gamma\iota\alpha$ (giá trị) + $\alpha\nu\tau\iota$ (anti) = $\alpha\nu\tau\iota\alpha\gamma\iota\alpha$ (phản giá trị). Các ngôn ngữ khác cũng du nhập và sử dụng tương tự, chẳng hạn, antivalue, anti-values (phản giá trị), 反对价值 (đối lập giá trị), Контрценность, антиценности (giá trị đối lập, phản giá trị)...

Trong lĩnh vực giá trị học, xưa nay, phản giá trị vẫn được xem xét trong khuôn khổ những hiện tượng thuộc đời sống giá trị – phản giá trị và giá trị được hiểu là các trình độ khác nhau đến mức đối lập nhau trên cùng một thang đo tuyến tính về giá trị. Điều đó khiến giá trị học bị rơi vào mâu thuẫn: trong khi thừa nhận giá trị chỉ là “những ý nghĩa tích cực (có thể có) của hiện tượng”, thì đồng thời lại coi “phản giá trị” là “giá trị âm”, “giá trị trái dấu”,

nghĩa là “phản giá trị” cũng là một loại giá trị. Đã đến lúc các nhà nghiên cứu thấy không thoả đáng nếu “phản giá trị” không được nhận thức, đánh giá và đối xử như một hiện tượng ung nhọt của đời sống con người (tương tự như việc không coi những hiện tượng phản văn hoá, phi văn hoá, lạc hậu về văn hoá... không thuộc phạm trù văn hoá hay giá trị lỗi thời, giá trị tiêu cực... không phải là giá trị). Bản chất, những đặc trưng, tính chất xã hội, thực chất và tác động tiêu cực của các hiện tượng phản giá trị có thể sẽ bị che giấu do quan niệm theo truyền thống như vậy.

Đây là lí do đáng kể khiến vấn đề phản giá trị được đặt ra nóng bỏng trong giai đoạn gần đây. Mặc dù vậy, ở trình độ chuyên sâu khoa học, tác giả mới chỉ thấy rất ít những bài báo trên một số tạp chí chuyên ngành, hội thảo khoa học ở Nga, Brasil, Bulgari và một vài nước khác (Kohut & Bruce, 2006; Lauri, 2014; Valença, 2020; Jackson, 2021; Шакирова, 2022). Trong một số tài liệu, từ “disvalue” (thiếu hụt giá trị, mất giá trị) và “devalue” (suy thoái giá trị, giảm giá trị) cũng đôi khi được sử dụng vượt ra khỏi lĩnh vực kinh tế học để được coi là phản giá trị hoặc như là những trình độ khác nhau của phản giá trị.

Nghĩa là các nội dung về phản giá trị thì bằng cách này hay bằng cách khác, cũng đã được thể hiện trong những tri thức về giá trị học. Tuy nhiên, do logic của các vấn đề nhận thức luận theo triết học phương Tây truyền thống (phản đạo đức và phi đạo đức, phản văn hoá và vô văn hoá, phản giá trị và vô giá trị... cũng được coi chỉ là các mức độ khác nhau trong nấc thang đánh giá của con người về văn hoá, về đạo đức hay về giá trị), nên phi giá trị, thiếu giá trị hay phản giá trị trên thực tế cũng

thường được nhìn nhận chính là một kiểu giá trị nhưng ở các thang bậc đánh giá khác với bình thường. Trình độ cùng cực, tốt cùng của sự đánh giá tiêu cực đối với ý nghĩa của hoạt động người là phản giá trị (giá trị chính là ý nghĩa của hoạt động người)¹.

Tổng quan các quan niệm được dẫn ra trong bài viết này, tác giả một lần nữa xác nhận, phản giá trị là đối trọng của giá trị – trái chiều, đối lập với các giá trị (bình thường), nhấn mạnh rằng, *về thực chất, phản giá trị chính là thang giá trị theo đánh giá của những con người trượt ra khỏi các chuẩn mực xã hội*. Phản giá trị định hướng cho các hành vi hoặc thái độ tiêu cực, phá hoại, phản phát triển. Phản giá trị có thể mang ý nghĩa và tầm quan trọng không giống nhau giữa các nền văn hoá hoặc giữa các xã hội. Các phản giá trị cụ thể thường được xác định bằng các cặp đối lập nhau về giá trị.

Theo dõi các tài liệu về vấn đề này, tác giả thấy các cặp giá trị và phản giá trị đã từng được các tác giả Việt Nam và nước ngoài sử dụng là: yêu nước – phản quốc; chính nghĩa – phi nghĩa; dân chủ – độc tài; vị tha, khoan dung – kì thị, đố kị; cần cù – lười biếng; hạnh phúc – bất hạnh; tha hoá – chính trực; sung sướng – đau khổ; chính danh – háo danh (danh thực tương dung); huênh hoang, phô trương – giản dị, khiêm tốn; tiết kiệm, tần tiện – xa xỉ, lãng phí; trách nhiệm – vô trách nhiệm; phát triển – thụt lùi; đạo đức – vô luân; tình yêu – hận thù; phi bạo lực – bạo lực; trung thực – giả dối; vị tha – ích kỉ; công bằng – bất công; giản dị – kiêu ngạo... Các cặp giá trị – phản giá trị nói trên thường không nhất thiết có ý nghĩa và mức độ quan trọng giống nhau trong các vùng văn hoá khác nhau hay đối với các thủ thể khác nhau, thậm chí khi được thể hiện trong các ngôn ngữ khác nhau.

¹ Trong số các định nghĩa, định nghĩa của Từ điển bách khoa triết học Nga xuất bản lần đầu năm 1989 và được dẫn lại trong nhiều từ điển và bách khoa thư nổi tiếng khác, theo tác giả, là hay nhất, rõ nhất, phản ánh được nội hàm khái niệm: “Giá trị là thuật ngữ được sử dụng rộng rãi trong các tài liệu triết học và xã hội học dùng để chỉ ý nghĩa văn hoá và xã hội của các hiện tượng. Về thực chất, toàn bộ sự đa dạng của hoạt động người, của các quan hệ xã hội, bao gồm cả những hiện tượng tự nhiên có liên quan, có thể được thể hiện là các “giá trị khách quan” với tính cách là khách thể của quan hệ giá trị, nghĩa là, được đánh giá trong khuôn thước của thiện và ác, chân lí và sai lầm, đẹp và xấu, được phép và cấm kỵ, chính nghĩa và phi nghĩa,... Khi định hướng đối với hoạt động của con người, phương thức và tiêu chuẩn được dùng làm thể thức đánh giá sẽ định hình trong ý thức xã hội và trong văn hoá thành các “giá trị chủ quan” (bảng đánh giá, mệnh lệnh và những điều cấm, mục đích và ý đồ... được thể hiện dưới hình thức các chuẩn mực). Giá trị khách quan và giá trị chủ quan là hai cực của quan hệ giá trị của con người với thế giới” (Целность, 1989).

Đối với nhận thức, thái độ và hành vi con người, phản giá trị cũng chi phối, thúc đẩy như là những nguyên tắc, niềm tin, ý chí, hay lí tưởng... của những con người, cộng đồng cụ thể trong hoạt động xã hội. Về mặt đạo đức và văn hoá, phản giá trị không tránh khỏi đi theo xu hướng gây hệ lụy, hậu quả trái chiều với giá trị, tác động tiêu cực, làm tha hoá con người và nhân cách; làm suy giảm lẽ phải, sự hòa hợp, chuẩn mực xã hội; làm xói mòn lòng tin đối với các quan hệ, thể chế xã hội; kích thích, thúc đẩy phân biệt và bất bình đẳng xã hội, gây mâu thuẫn xã hội, xung đột xã hội... dẫn đến những kết quả có hại, kìm hãm và cản trở tiến bộ xã hội.

Tuy nhiên, trong thực tế đời sống, phản giá trị và hậu quả của nó trong một số trường hợp cụ thể không nhất thiết phải có quan hệ nhân quả tuyến tính, thậm chí không nhất thiết sẽ gây ra hệ lụy tiêu cực hay hậu quả xấu. Điều này cũng giống như giá trị và tác động định hướng của nó đối với một số trường hợp cụ thể (do nhiều nguyên nhân xã hội phức tạp khác chi phối) không nhất thiết sẽ dẫn đến kết quả tích cực hay thúc đẩy xã hội tiên bộ. Thậm chí, Aristotle còn lưu ý rằng, khi so sánh với cái ác lớn hơn, thì cái ác nhỏ cũng nằm trong phạm vi của cái thiện; do vậy, cái ác nhỏ hơn có thể được lựa chọn và được ưa chuộng (Аристотель, 1983).

Về mặt giá trị học, phản giá trị được hình thành như một sự đối lập triệt để với giá trị. Với tính cách là những hiện tượng xã hội cụ thể, phản giá trị độc lập và tách biệt khỏi giá trị. Đây chính là nguyên nhân làm cho các hiện tượng phản giá trị trở thành vấn đề gây bức xúc trong thời gian gần đây. Chủ thể lệch chuẩn xã hội coi phản giá trị như là mục tiêu hay định hướng hoạt động của mình. Với những người này, động cơ và hành vi của họ đã thoát khỏi sự chi phối tích cực của những phẩm chất chân – thiện – mỹ theo giá trị cộng đồng.

3.2. Một số hiện tượng phản giá trị ở Việt Nam hiện nay

Sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam hôm nay đã hội nhập sâu và phát triển tương đối nhanh, trở thành nền kinh tế có thứ hạng của thế giới, đời sống xã hội có nhiều thành tựu

với không ít điểm sáng được các tổ chức quốc tế đánh giá cao. “Những thành tựu đó, như Tổng Bí thư Tô Lâm nhận định, đã cùng cố thêm cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước ta, tạo nên diện mạo mới, thế và lực mới để chúng ta có thể tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, đưa đất nước bước vào kỉ nguyên vươn mình trong thời gian tới” (Tô Lâm, 2024). Tuy nhiên, Tổng Bí thư cũng chỉ rõ: “Thành tựu rất lớn với những con số rất đáng mừng, song nhìn vào thực chất cũng rất lo. Nhìn ra thế giới mới thấy sốt ruột vì họ phát triển rất nhanh, cần phải nhìn vào những tấm gương trên thế giới để đi lên”.

Có nhiều rào cản, điểm nghẽn cản trở sự phát triển, trong đó, điểm nghẽn lớn nhất là thể chế. Tổng Bí thư khẳng định: “thể chế là điểm nghẽn của điểm nghẽn”, “gây lãng phí, làm lỡ thời cơ phát triển của đất nước”. Với sự lo lắng thể hiện khá rõ, Tổng Bí thư cảnh tỉnh: “nếu không thật sự sáng suốt, bản lĩnh vì sự nghiệp chung, thể chế không phù hợp có thể gây ra những khúc quanh đối với sự phát triển của đất nước” (Tô Lâm, 2024). Trong năm 2025, “phải tháo gỡ hết các điểm nghẽn, rào cản để phát triển”, “loại bỏ ngay tình trạng “trên rài thảm, dưới rài đĩnh”, “tư duy nhiệm kì, đổ kị hay bình quân chủ nghĩa” (Tô Lâm, 2025a). Chính là những hiện tượng phản giá trị về phương diện quản lí vĩ mô đòi hỏi cần phải có phương thức hạn chế, khắc phục, giải quyết để nền kinh tế – xã hội vận hành hiệu quả hơn, giải phóng được mọi tiềm năng phát triển. Đó chính là lí do để Việt Nam quyết tâm thực hiện chiến lược phát triển đột phá, đưa đất nước bước vào “kỉ nguyên vươn mình của dân tộc”. Đó cũng là căn cứ thực tiễn để nhận thức sâu sắc hơn các hiện tượng phản giá trị trong đời sống thực tiễn.

3.2.1. Văn hoá xuống cấp: những hiện tượng phản giá trị về phương diện văn hoá

Gần 40 năm đổi mới, bên cạnh những thành tựu “rất to lớn và rất quan trọng” về tất cả các mặt, văn hoá Việt Nam cũng đã đạt tới một nấc thang mới về trình độ tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc – đa dạng, cởi mở và hội nhập sâu, có nhiều di sản vật thể và phi vật thể tham gia bản đồ văn hoá thế giới. Về con

người, Chỉ số phát triển con người – High Human development Index liên tục tăng, tuy không cao nhưng đều đặn qua hàng chục năm. Từ năm 2020, Việt Nam đã được xếp trong số 51 nước có chỉ số phát triển con người cao. Tuy vậy, những hiện tượng phản giá trị đáng nói nhất ở Việt Nam lại vẫn là con người còn tha hóa, “văn hoá xuống cấp nghiêm trọng”, giáo dục và y tế có nhiều vấn đề lớn chưa tháo gỡ được.

Kinh tế tăng trưởng nhanh, tầng lớp trung lưu tăng, dẫn đến phân cực giàu nghèo gay gắt. Tỷ lệ nghèo ở vùng sâu, vùng xa vẫn ngoài dự kiến, nguy cơ tái nghèo rình rập ở một số cộng đồng. Chỉ số giáo dục và chỉ số y tế được cải thiện, nhưng chất lượng giáo dục vẫn yếu kém, quan hệ giữa người với người trong y tế còn nhiều vấn đề, đôi lúc bị coi là “khủng hoảng”. Tinh hoa văn hoá thế giới được tiếp thu, truyền thống được phục hồi và tôn trọng, nhưng giá trị lệch lạc, giả dối đôi khi vẫn được coi là bình thường. Chỉ số hạnh phúc tăng lên nhưng số người hài lòng với cuộc sống của mình không tăng. Tuổi thọ trung bình cao nhưng số năm sống khoẻ mạnh trên tuổi thọ lại thấp. Văn hoá du lịch, lễ hội, showbiz,... phát triển nhưng công nghiệp văn hoá vẫn chậm phát triển, các hành vi ít văn hoá, phi văn hoá thậm chí phản văn hoá vẫn khá phổ biến. Đất nước phát triển năng động, nhưng thể chế, cơ chế vẫn tiềm tàng khả năng gây “suy thoái” tư tưởng con người, làm suy giảm văn hoá. Niềm tin đã ít nhiều được khôi phục sau những chuyển biến có ý nghĩa cách mạng gần đây, nhưng vẫn chưa đáp ứng kỳ vọng phát triển đột phá trong kỉ nguyên mới...

Trong bảng giá trị cộng đồng, hiện tượng phản giá trị, lệch lạc về giá trị đã được báo chí, dư luận xã hội và thậm chí cả diễn đàn Quốc hội cảnh báo từ nhiều năm trước. Trên thực tế, vị trí của danh và thực, của lao động và sự giàu có, của địa vị và tài năng, của tiền bạc và tình người, của thói phô trương và đức khiêm tốn, của sự vô cảm và lòng vị tha,... đã lệch lạc đến mức đáng ngại. Hiện tượng này ngày một công nhiên hơn trong đời sống cộng đồng, làm lộ rõ chân tướng các phản giá trị.

Trong tâm thức cộng đồng, vị trí của một số giá trị đã (vô tình) bị xếp sai, cả trong đời sống thường nhật và đôi khi cả trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nhiều danh hiệu được tôn vinh rất xa thực tế, không ít danh hão vẫn được “háo danh”. Giàu có được sùng bái, nhưng lao động, kể cả lao động chân chính làm nên sự giàu có cũng rất ít được đánh giá đúng mức. Địa vị luôn được tôn trọng, kể cả địa vị không xứng đáng nhưng tài năng gắn liền với địa vị thì không mấy ai thật sự tôn vinh, thậm chí tài năng còn bị kì thị. Được coi là dân tộc trọng tình nghĩa, nhưng thói vô cảm lại phổ biến. Lòng vị tha, đức khoan dung ngày càng trở thành của hiếm, nhất là ở một vài cơ quan công quyền. Đã có quá nhiều trường hợp logic của tiền bạc phá vỡ giá trị của tình người, vì tiền bạc mà người thân có thể hãm hại lẫn nhau. Tình người chủ yếu chỉ còn được thấy rõ trong những khi hoạn nạn. Đức khiêm tốn rất ít khi được tôn vinh, mà thường dễ bị bị chèn ép, còn thói phô trương thì có ở khắp nơi, hàng ngày.

Đánh giá về những hiện tượng tiêu cực hoặc có vấn đề trong lĩnh vực văn hoá, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Văn hoá chưa được quan tâm tương xứng... Môi trường văn hoá, xã hội tiếp tục bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực. Chênh lệch về hưởng thụ văn hoá giữa các vùng, miền còn lớn... Chưa có giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn, đẩy lùi sự xuống cấp nghiêm trọng về một số mặt văn hoá, đạo đức, lối sống, gây bức xúc xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Như vậy, những hiện tượng phản giá trị về phương diện văn hoá đã được các văn bản và tài liệu chỉ ra khá nhiều, trong đó, “văn hoá, đạo đức, lối sống xuống cấp nghiêm trọng” là đánh giá của văn kiện Đại hội Đảng XIII.

Đối với những hiện tượng này cần phải có những giải pháp giải quyết tận gốc. Chiến lược phát triển đột phá ra đời là để đáp ứng nhu cầu này. Một khi đời sống văn hoá – xã hội chưa vận hành bình thường, nguồn lực nội sinh và ngoại sinh của con người và của xã hội, chưa được giải phóng đầy đủ, xã hội khó phát triển đúng tiềm năng hoặc như kì vọng.

3.2.2. Tham nhũng, lãng phí, tội phạm xã hội: những hiện tượng phản giá trị về nhân cách làm người

Tội phạm xã hội là dấu hiệu điển hình của tình trạng con người tha hóa, đạo đức xuống cấp. Trước năm 2021, tội phạm liên tục xảy ra gần như hàng ngày và điều đáng nói là mức độ tội phạm hình sự ngày càng nhức nhối hơn. Từ sau đại dịch Covid-19 đến nay, tội phạm hình sự có giảm bớt, nhưng một vài loại tội phạm loại khác lại gây sốc đối với xã hội. Tình trạng này thể hiện rõ trong các báo cáo của Bộ Công an, của Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, của Ủy ban Tư pháp Quốc hội hay trong các bản tin báo chí về an ninh trật tự xã hội... Đi cùng với tình trạng gia tăng tội phạm hình sự là nạn nghiện hút và buôn bán ma túy. Mặc dù quy định của pháp luật Việt Nam đặc biệt nghiêm khắc đối với dạng tội phạm này nhưng tệ nạn vẫn gia tăng. Năm 2019, Quốc hội đã phải lên tiếng về nguy cơ Việt Nam trở thành điểm trung chuyển ma túy quốc tế. Ma túy trực tiếp hủy hoại những cố gắng của xã hội trong xây dựng nhân cách, phát triển con người. Tính nghiêm trọng của vấn đề là ở chỗ, theo Bộ trưởng Bộ Công an, khi tội phạm ma túy gia tăng, các loại tội phạm khác cũng tăng theo; cứ mỗi bánh ma túy vào Việt Nam, 10 gia đình có người đi tù (Tô Lâm, 2019).

Trong đời sống xã hội thường nhật, thói háo danh vẫn tồn tại, thậm chí vẫn được nuôi dưỡng, vì danh vẫn thường được dư luận xã hội coi trọng quá mức (đến mức hơn cả thực, tách rời thực). Lòng tham phi lương tâm vẫn tiếp tục tồn tại, vì vẫn không ít trường hợp lao động và giàu có chẳng phải là nhân quả của nhau – chủ nghĩa tư bản thân hữu ở Việt Nam không hề là chuyện bịa đặt, không ít doanh nghiệp quan tâm đến “đi đêm” nhiều hơn là quan tâm đến kinh doanh, sản xuất. Thói háo chức tước quan lộc và địa vị (không bình thường) vẫn có đất sống vì vẫn có nhiều người tài năng chẳng hề xứng với địa vị – ở Việt Nam địa vị gần như bao giờ cũng được trọng vọng, trong khi đó, việc khuyến khích và sử dụng tài năng thì lại thường xuyên phải đối mặt với muôn vàn khó khăn. Phát biểu của người có trách

nhiệm mà như “trên trời rơi xuống” năm nào cũng gặp. Sức mạnh của tiền bạc gần như chỗ nào cũng thấy cao hơn tình người – phân giá trị vẫn lộng hành vì nhiều giá trị vẫn không có “cơ chế” để thực hiện, nếu không được đảm bảo bằng tiền bạc. Thói phổ trương vẫn thường lấn át đức khiêm tốn và đôi khi còn được tiếp tay bởi phương tiện thông tin đại chúng. Tri thức vẫn bị xem nhẹ hơn bằng cấp, học trò đi thi ở một số nơi bị chính ngành giáo dục đối xử chẳng khác gì kẻ cắp trước lúc hành nghề. Sự vô cảm vẫn bắt gặp cả trên đường phố và cả ở nơi công sở.

Cái giả, sự giả dối vẫn hàng ngày có mặt khắp nơi, vẫn bị làm ngơ, vẫn được coi gần như bình thường (tất nhiên, khi chưa bị truy tố trước pháp luật). Chất lượng sản phẩm giả, thuốc chữa bệnh giả, quy trình công tác giả, số liệu thống kê giả, chứng từ giả, biểu quyết giả, đạo đức giả,... do tồn tại quá lâu nên đã ít nhiều làm nảy sinh tình trạng cá nhân không biết xấu hổ, cộng đồng làm ngơ, dư luận xã hội tê liệt, lẽ phải bị xem thường...

Trước đây, không ít công trình, dự án đã trở thành công cụ cho bòn rút, tham nhũng. Cá nhân, tổ chức làm bất cứ việc gì cũng nghĩ đến lách luật. Sẽ không còn động cơ hành động nếu công việc được tiến hành một cách ngay thẳng, không có lợi ích gì... Từ năm 2016 đến nay, tình trạng này đã giảm bớt nhiều do sự quyết liệt của công cuộc phòng, chống tham nhũng. Người dân có căn cứ để tin rằng, xử lý tham nhũng sẽ không còn vùng cấm như trước, kẻ phạm pháp trước sau cũng phải trả giá. Mặc dù vậy, tham nhũng tài sản công đến nay vẫn khó phủ nhận không phải là “động cơ ngầm” của không ít cán bộ có chức quyền. Thật khó hình dung, cái gì sẽ là động cơ thực sự của những người làm các dự án kinh tế – xã hội, nếu không có tham nhũng.

Vấn đề là ở chỗ, thói vụ lợi và thực dụng qua sự kích thích của mặt trái kinh tế thị trường đã làm cho bảng giá trị lệch lạc theo hướng tưởng rằng “tiền bạc” và “quan lộc” là giá trị đỉnh cao của đời sống và danh vọng, công lí, sự thật, uy tín là có thể mua được. Giả dối đã phổ biến trong nhiều lĩnh vực của đời sống, thậm chí giả dối trong không ít trường hợp đã công nhiên lấn át sự

tử tế và chân thật. Một khi giá trị cộng đồng bị lệch lạc, những hành vi thiếu trung thực, thiếu tử tế, thiếu tôn trọng lễ phải nhiều thêm hoặc công nhiên hơn, thì dĩ nhiên một số giá trị sẽ bị truất khỏi vị trí thực của nó trong hệ thống giá trị; phản giá trị sẽ thế chỗ hoặc lên ngôi thông qua các hình thức ảo giá trị, phi giá trị, vô giá trị.

Đề đời sống kinh tế – xã hội vận hành bình thường, tiềm năng phát triển của con người và của xã hội được giải phóng trong giai đoạn phát triển đột phá, những hiện tượng phản giá trị này không thể cứ tồn tại như hiện nay. Đó cũng là lí do mà Tổng Bí thư Tô Lâm nói về “bộ ba cần phải loại bỏ” để phát triển đất nước bình thường là “tham nhũng, lãng phí và tiêu cực” (Vương Trần, 2025).

Bởi lẽ, nếu các giá trị nền tảng của xã hội như “lao động”, “trung thực” hoặc “chân thiện”... vô tình hay cố ý bị các phản giá trị như “tiền bạc” và “quan lộc” trám chỗ hoặc lấn át thì giá trị định hướng của đám đông sẽ khó tránh khỏi thiếu sáng suốt, mất phương hướng hoặc “lạc lối”. Hiện nay, tình trạng này còn được tiếp tay bởi mặt trái của công nghệ số, các thủ thuật AI, các “dư luận đen” trên mạng xã hội, do đó, hậu quả còn đáng sợ hơn, nghiêm trọng hơn. Đã khá nhiều vụ lừa đảo lợi dụng lòng tin và đức tin, quy mô nhỏ và lớn, phạm vi nội địa và xuyên biên giới... bị lực lượng chức năng bắt giữ, xử lí, truy tố. Khi một bộ phận “cư dân mạng xã hội” rơi vào thiếu sáng suốt, mất phương hướng hoặc “lạc lối” thì khó tránh khỏi sập bẫy lừa đảo.

Giáo dục và y tế trước đây được hình dung là những khu vực không thể có con người hư hỏng thì lâu nay tình hình đã nhiều lần được gọi là “khủng hoảng”. Trong hoạt động giáo dục, còn nhiều vấn nạn rất khó tháo gỡ trong quản lí, điều hành và cả trong hoạt động học đường. Từ chương trình sách giáo khoa, chế độ tự chủ của các cơ sở giáo dục, những bê bối ở một số trường đại học... đến gian lận thi cử, mua bán bằng cấp, bạo lực học đường, sự xuống cấp đạo đức nhà giáo, tệ nạn ấu dâm, quấy rối tình dục trong trường học... đã xảy ra ở một vài nơi. Nhiều năm, giáo dục luôn là điểm nóng của chương

trình nghị sự Quốc hội. Những hiện tượng phản giá trị trong giáo dục đã được dư luận và báo chí chỉ ra là: chất lượng giáo dục thấp trong khi tỉ lệ đạt chuẩn được công bố vẫn cao và rất cao; “khủng hoảng” là thuật ngữ đã được dùng chỉ thực trạng giáo dục (phản ánh các hiện tượng gian lận thi cử, mua bán bằng cấp, bằng giả, danh hiệu giả, kiên thức giả, công bố (khoa học) quốc tế giả, bạo lực học đường, nhà giáo thiếu đạo đức...). Với y tế, mặc dù những năm gần đây, y tế Việt Nam được đánh giá là có nhiều tiến bộ cả về trình độ nghiệp vụ chuyên môn và cả về tổ chức theo các chính sách mới. Trình độ y học và khám chữa bệnh của Việt Nam được đánh giá là không thua kém các nước tiên tiến trong khu vực. Tuy nhiên, vấn đề của y tế Việt Nam vẫn chưa khắc phục được sự xuống cấp ở chính quan hệ giữa thầy thuốc với con bệnh, lương y hiểm khi được như từ mẫu. Chính sách về y tế đến gần đây còn nhiều vấn đề khó tháo gỡ. Người bệnh vẫn là đối tượng “đề quản lí” (thậm chí “bóc lột”) hơn là đối tượng “cần phục vụ”. Thái độ vụ lợi trong hoạt động y tế vẫn tìm thấy kẽ hở của chính sách – ngay giữa đại dịch, hay trong một số tình huống hiểm nghèo của người bệnh, vẫn có cán bộ y tế không ngần ngại tìm cách kiếm lợi. Tính nhân văn “bẩm sinh” của y tế bị vi phạm. “Vẫn có những thầy thuốc, người trong ngành y thiếu trung thực trong hành nghề, thậm chí đạo đức nghề nghiệp kém, thiếu trách nhiệm với người bệnh, phân biệt đối xử trong khám, điều trị bệnh, thiếu trách nhiệm, thờ ơ trước nỗi đau của người bệnh, vụ lợi, đặt lợi ích vật chất lên trên trách nhiệm của thầy thuốc. Còn hay không những thầy thuốc không có bằng cấp thật, chạy thành tích, đánh cắp đề tài, công trình nghiên cứu của đồng nghiệp, chỉ lo toan lợi ích cá nhân... và nguy hiểm nhất là quên thực hiện lời Bác dạy đối với cán bộ ngành y”, là lời nhắc nhở đầy trăn trở của Tổng Bí thư Tô Lâm đối với ngành y ngày 27/2/2025 nhân kỉ niệm 70 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (Tô Lâm, 2025b). Con người tha hóa, đạo đức xuống cấp chỉ là một nguyên nhân của tình trạng này. Không phải ngẫu nhiên mà Tổng Bí thư đã coi “thể chế là điểm nghẽn của điểm nghẽn”.

Về phương diện giá trị, cần thiết phải nói rằng việc định hướng giá trị trong thực tế luôn có hai xu hướng không mấy khi trùng khít nhau. Trong khi những giá trị lí tưởng, những giá trị kì vọng được nồng nhiệt đề cao, được tôn vinh có chủ ý nhằm định hướng tư tưởng và hành vi con người, thường không đạt được kết quả bao nhiêu, thì ngược lại, các giá trị ngầm định của bản thân đời sống xã hội lại âm thầm thể hiện sức mạnh của nó. Dòng chảy bản năng mãnh liệt của đời sống xã hội, nếu không được các thiết chế pháp lí đủ mạnh và nghiêm minh tạo hành lang đủ thông thoáng để vận động, thì sẽ luôn lách qua mọi kẽ hở để thỏa mãn nhu cầu chính đáng và không chính đáng của con người. Cái xấu, cái ác, cái bất hợp lí... tức là những phản giá trị trong những trường hợp như vậy có thể không kiểm soát được.

Những kết quả rõ rệt thể hiện thái độ kiên quyết của Đảng và Nhà nước sau những năm thực thi công cuộc chống tham nhũng, chống xuống cấp đạo đức xã hội..., đã giúp cho bầu không khí xã hội chuyển biến tích cực, làm cho niềm tin của người dân được khôi phục rất đáng kể. Thành công của công cuộc chống tham nhũng cùng với những thành tựu kinh tế – xã hội khác cho phép hi vọng với những bước đi quyết liệt trong việc thực hiện chiến lược phát triển đột phá hiện nay, phản giá trị sẽ từng bước không còn môi trường xã hội để hoạt động.

4. KẾT LUẬN

Phản giá trị là hiện tượng xã hội mang xu thế tiêu cực gắn liền với đời sống xã hội loài người, đã được Aristotle và các nhà triết học Hy Lạp cổ đại bàn đến từ hơn 2.000 năm trước. Nhưng với tính cách là vấn đề giá trị học, thì phản giá trị chỉ mới nổi lên trong đời sống xã hội những thập niên gần đây do đã biến thành những vấn đề xã hội nóng, bức xúc.

Ở Việt Nam hiện nay, một số vấn đề xã hội được dư luận quan tâm và được các quyết sách của Đảng và Nhà nước chủ trương giải quyết dứt điểm như: điểm nghẽn thể chế, rào cản phát triển, quản lí thiếu sáng suốt, bỏ lỡ thời cơ, người có trách nhiệm đi ngược lợi ích chung, tư duy nhiệm kì, đố kị, đạo đức

xuống cấp, tham nhũng, lãng phí, tội phạm xã hội... chính là những hiện tượng phản giá trị. Đối với những hiện tượng này, việc thực hiện những nhiệm vụ có ý nghĩa cách mạng hiện nay như “cải cách tinh gọn bộ máy quản lí”, “tháo gỡ điểm nghẽn thể chế”, đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, quản lí hành chính ba cấp... chính là những bước đi có ý nghĩa không chế, giảm thiểu để loại bỏ tác hại của phản giá trị, đưa đất nước phát triển bứt phá.

“Kì nguyên vươn mình của dân tộc” chính là “cơ hội vàng” để Việt Nam thực hiện khát vọng lớn, tư duy đột phá và tầm nhìn chiến lược về sự trỗi dậy của đất nước, cũng là điều kiện có một không hai để xã hội xử lí triệt để các hiện tượng phản giá trị, đưa đất nước đạt tới những nấc thang giá trị cao hơn, “sánh vai cùng các cường quốc” như ước nguyện 80 năm trước của Chủ tịch Hồ Chí Minh (Hồ Chí Minh, 2011).

LỜI CẢM ƠN

Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ Đề tài khoa học cấp Quốc gia (2024 – 2026) “Nghiên cứu về quản quản trị xung đột giá trị và các giải pháp phòng ngừa, khắc phục nhằm phục vụ phát triển đất nước trong giai đoạn mới” (Mã số đề tài: KX.03.04/21-30) – Chủ nhiệm đề tài: GS.TS. Vũ Dũng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Alvarez, J. (2023). *Types of antivalues and examples*. Truy cập ngày 24/02/2025, từ https://www.mentesabiertaspsicologia.com/blog-psicologia/types-of-antivalues-and-examples#google_vignette
- Аристотель. (1983). *Аристотель. Собрание сочинений в 4-х томах, Том 4*. Russia: Мысль.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Fernandez, G. (2025). *How to Capture and Reflect On Your Anti-Values*. Truy cập ngày 24/02/2025, từ <https://learnchangedo.org/strategies/how-to-capture-and-reflect-on-your-anti-values>

- Jackson, L. (2021). *Anti-values: characteristics, examples and consequences*. Truy cập ngày 24/02/2025, từ <https://warbletoncouncil.org/antivalores-648>
- Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập. Tập 4*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Kohut, A. & Bruce, S. (2006). *The Problem of American Exceptionalism*. Truy cập ngày 24/2/2025, từ <https://www.pewresearch.org/politics/2006/05/09/the-problem-of-american-exceptionalism/>
- Lauri, A. D. (2014). Law as an Anti-Value. Justice, Violence and Suffering in the Logic of Becoming. *Anthropology Today*, 30(3), 22–25.
- Петев, Н. И. (2024). *Проблематика дефиниции и становления антиценности: методологический аспект*. DOI: 10.17072/2078-7898/2024-4-516-526
- Tô Lâm. (2019). *Mỗi bánh ma tụy vào Việt Nam sẽ khiến 10 gia đình có người đi tù*. Truy cập ngày 24/02/2025, từ <https://vnexpress.net/moi-banh-ma-tuy-vaoviet-nam-se-khien-10-gia-dinh-co-nguoi-ditu-3933233.html>
- Tô Lâm. (2021). *Sai phạm trong ngành y không phải do cơ chế*. Truy cập ngày 24/02/2025, từ <https://vnexpress.net/bo-truong-to-lam-sai-pham-trong-nganh-y-khong-phai-do-co-che-4383927.html>
- Tô Lâm. (2024). *Toàn văn phát biểu tại Phiên khai mạc kì họp thứ 8, Quốc hội khóa XV*. Truy cập ngày 24/02/2025, từ <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-to-lam-tai-phiien-khai-mac-ky-hop-thu-8-quoc-hoi-khoa-xv-119241021113227895.htm>
- Tô Lâm. (2025a). *Bài phát biểu tại Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*. Truy cập ngày 24/02/2025, từ <https://baochinhphu.vn/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-to-lam-tai-hoi-nghi-toan-quoc-ve-dot-pha-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-va-chuyen-doi-so-quoc-gia-102250113125610712.htm>
- Tô Lâm. (2025b). *Bài phát biểu với Bộ y tế về kết quả thực hiện công tác y tế trong thời gian qua và phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới*. Truy cập ngày 24/2/2025, từ <https://baochinhphu.vn/tong-bi-thu-to-lam-tap-trung-thao-go-kho-khan-rao-can-nut-that-de-nganh-y-te-vuon-day-102250224125737757.htm>
- Valença, M. M. (2020). Urban Crisis And The Antivalue In David Harvey. *Journal of Geography of the Federal University of Ceará (UFC)*, 19(3), 1–11.
- Van de Poel, I. (2015). *Conflicting Values in Design for Values*. Truy cập ngày 24/2/2025, từ https://link.springer.com/referenceworkentry/10.1007/978-94-007-6994-6_5-1
- Vanessa, R. (2021). *Examples of Value Conflict in the Workplace*. Truy cập ngày 24/02/2025, từ <https://pollackpeacebuilding.com/blog/examples-of-value-conflict-in-the-workplace/>
- Vương Trần. (2025). *Tổng Bí thư Tô Lâm nói về bộ ba cần phải loại bỏ*. Truy cập ngày 24/02/2025, từ <https://laodong.vn/thoisu/tong-bi-thu-to-lam-noi-ve-bo-ba-can-phai-loai-bo-1492061.lido>
- Ценность. (1989). Фил.Энци. Философский энциклопедический словарь. Russia: Советская энциклопедия.
- Шакирова, Е. С. (2022). Антиценности современного российского общества. *Экономические и социально-гуманитарные исследования*, 4(36), 165–170.